

Số: 58/2022/QĐST-DS

Thành phố Cà Mau, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2022/TST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV, số 194, Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đất Mũi.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tri Ân – Chuyên viên.

Bị đơn: Anh Trần Quốc D, sinh năm 1980

Chị Nguyễn Cẩm Th, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số 6A, đường LTK, khóm x, phường y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Số 6A, đường LTK, khóm x, phường y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ thanh toán: Anh Trần Quốc D và chị Nguyễn Cẩm Th thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tính đến

hết ngày 05/4/2022 là 2.898.535.753 đồng (Hai tỷ tám trăm chín mươi tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng), trong đó nợ gốc 2.700.000.000 đồng, tổng tiền lãi 198.535.753 đồng.

Kể từ ngày 06/4/2022, anh D và chị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì lãi suất mà anh D và chị Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về thời gian và phương thức thanh toán: Các đương sự thống nhất sẽ thỏa thuận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp anh D và chị Th không thanh toán hoặc thanh toán không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của anh D và chị Th theo hợp đồng bảo đảm, Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật cụ thể như sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 902786 diện tích 143m², thửa số 09, tờ bản đồ số 30 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 27/4/2009 cho Trần Quốc D và Nguyễn Cẩm Th. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5901050128 diện tích đất 207m², thửa số 378, tờ bản đồ số 03 do UBND tỉnh Minh Hải cấp ngày 30/12/1996. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau điều chỉnh nội dung thay đổi cho bà Nguyễn Thị G đứng tên ngày 26/4/2016 (Hợp đồng thế chấp số 04/2020/7482588/HĐBĐ ngày 07/01/2020 và Hợp đồng thế chấp số 05/2020/8551145/HĐBĐ ngày 07/01/2020).

Trường hợp anh D và chị Th thanh toán xong khoản tiền nợ Ngân hàng thì Ngân hàng trả lại cho anh D và chị Th bản gốc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 902786 diện tích 143m², thửa số 09, tờ bản đồ số 30 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 27/4/2009 cho Trần Quốc D và Nguyễn Cẩm Th. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5901050128 diện tích đất 207m², thửa số 378, tờ bản đồ số 03 do UBND tỉnh Minh Hải cấp ngày 30/12/1996. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau điều chỉnh nội dung thay đổi cho bà Nguyễn Thị G đứng tên ngày 26/4/2016. Hiện nay tài sản thế chấp nêu trên do anh D, chị Th và bà Gầm đang quản lý, sử dụng, không tranh chấp.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh D và chị Th nhận nộp số tiền 44.985.000 đồng. Do có đơn xác nhận hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên anh D và chị Th được giảm ½ án phí và chỉ nộp 22.492.500 đồng.

Ngân hàng BIDV không phải chịu án phí. Ngày 16/3/2022 Ngân hàng BIDV đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 43.964.000 đồng theo biên lai số 0001023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được hoàn lại toàn bộ khi quyết định có hiệu lực.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thái Hoàng Đắc